KẾ HOẠCH KINH DOANH

I, Ý tưởng

1. Ngành nghề kinh doanh: dịch vụ chuyển hang nhanh (shipper)
2. Phương tiện vận chuyển: xe máy
3. Đối tượng khách hàng: các shop bán hàng online, các cửa hàng
4. Trong thời kỳ thương mại điện tử trong nước đang phát triển và lớn mạnh trong nền kinh tế xu hướng 4.0, thì dịch vụ trung gian vận chuyển giữa các shop online, các trang thương mại điện tử đến những người tiêu dùng là rất lớn.
5. Đã có rất nhiều các dịch vụ chuyển phát đang phát triển tại việt nam, tuy nhiên chưa cải thiện được dịch vụ, cũng như cách quản lý khá truyền thống gây lãng phí nhân lực cũng như sự bị động cho các đối tượng khách hang cũng như người tiêu dùng
6. Đối thủ cạnh tranh:

* Các dịch vụ truyền thống: bưu điện, chuyển phát nhanh viettel
* Các dịch vụ tương tự: shuppership, uber, grap, cá nhân ….

1. Nội dung công việc: là dịch vụ chuyển hang trung gian giữa cửa hang online đến người tiêu dùng.

* Bước 1: cửa hang cần đăng ký dịch vụ để được cấp tài khoản vận chuyển
* Bước 2: khi có vận đơn khách hàng cần điền thông tin về hàng hóa và người nhận và gửi vận đơn
* Bước 3: hệ thống nhận đơn và chốt đơn theo giờ quy định, cho người đến của hàng vận chuyển về hệ thống
* Bước 4: hệ thống phân đơn hàng theo từng khu vực và đưa thông tin hàng cho người phụ trách vận chuyển khu vực đó để chuyển hàng đến ta người tiêu dùng

1. Mục tiêu xây dựng những điểm mạnh cái thiện về chất lượng, uy tín dịch vụ tới khách hàng:

* Thời gian làm việc, thời gian giao hàng đảm bảo, đúng giờ quy định:

| **khung giờ nhận hàng** | | |
| --- | --- | --- |
| **khu vực** | **dịch vụ** | **thời gian nhận** |
| nội thành | chuyển nhanh | 10 giờ đến 12 giờ |
|  |  | 12 giờ đến 14 giờ |
|  |  | 14 giờ đến 16 giờ |
|  |  | 16 giờ đến 20 giờ |
|  |  | 20 giờ đến 22 giờ |
|  | hỏa tốc | 2 tiếng từ khi nhận đơn |
|  | chuyển thường | sau 1 ngày trong các khung giờ chuyển nhanh |
|  |  |  |
| ngoại thành | chuyển nhanh | 10 giờ đến 13 giờ |
|  |  | 13 giờ đến 16 giờ |
|  |  | 16 giờ đến 19 giờ |
|  |  | 19 giờ đến 22 giờ |
|  | hỏa tốc | sau 3 tiếng từ khi nhận đơn |
|  | chuyển thường | sau 2 ngày trong các khung giờ chuyển nhanh |

| **thời gian nhanh nhất chuyển** | | | |
| --- | --- | --- | --- |
| **khu vực** | **dịch vụ** | **thời gian chốt đơn chuyểnhàng** | **thời gian giao hàng nhanh nhất** |
| nội thành | chuyển nhanh | 8 giờ | 10 giờ đến 12 giờ |
|  |  | 10 giờ | 12 giờ đến 14 giờ |
|  |  | 12 giờ | 14 giờ đến 16 giờ |
|  |  | 14 giờ | 16 giờ đến 20 giờ |
|  |  | 16 giờ | 20 giờ đến 22 giờ |
|  | hỏa tốc | mọi thời điểm | 2 tiếng từ khi đặt đơn |
|  | chuyển thường | 8 giờ | 8 giờ đến 10 giờ sáng hôm sau |
|  |  | 10 giờ, 12 giờ | 12 giờ đến 14 giờ ngày hôm sau |
|  |  | 14 giờ, 16 giờ | 19 giờ đến 22 giờ ngày hôm sau |
|  |  |  |  |
| ngoại thành | chuyển nhanh | 8 giờ | 10 giờ đến 13 giờ |
|  |  | 11 giờ | 13 giờ đến 16 giờ |
|  |  | 14 giờ | 16 đến 19 giờ |
|  |  | 17 giờ | 19 giờ đến 22 giờ |
|  | hỏa tốc | mọi thời điểm | 3 tiếng từ khi đặt đơn |
|  | chuyển thường | mọi khung giờ | trong vòng 2 ngày kể từ khi nhận đơn |

| **bảng giá dịch vụ** | | | |
| --- | --- | --- | --- |
| **khu vực** | **loại dịch vụ** | **khối lượng** | **giá cước** |
| nội thành | chuyển nhanh | nhỏ hơn 3kg | $20,000.00 |
|  |  | 3kg -> 20 kg, thêm từng 1 kg | $5,000.00 |
|  |  | 20kg -> 30kg công thêm | $110,000.00 |
|  | chuyển thường | nhỏ hơn 3kg | $15,000.00 |
|  |  | 3kg -> 20 kg thêm từng 1kg | $4,000.00 |
|  |  | 20 -> 30 kg cộng thêm | $100,000.00 |
|  | tốc hành | nhỏ hơn 3 kg | $30,000.00 |
|  |  | 3 kg trở lên thêm từng kg | $5,000.00 |
|  |  |  | $0.00 |
| ngoại thành | chuyển nhanh | nhỏ hơn 3kg | $30,000.00 |
|  |  | 3kg -> 20kg thêm từng 1kg | $5,000.00 |
|  |  | 20kh -> 30 kg | $120,000.00 |
|  | chuyển thường | nhỏ hơn 3kg | $0.00 |
|  |  | 3kg -> 20kg thêm từng 1kg | $5,000.00 |
|  |  | 20kg -> 30kg thêm | $125,000.00 |
|  | tốc hành | nhỏ hơn 3kg | $40,000.00 |
|  |  | trên 3kg thêm từng kg | $5,000.00 |

* Phong cách làm việc, thái độ làm việc của nhân viên cần được đào tạo bài bản
* Phương tiện nhận đơn hàng đơn giản, dễ sử dụng, có khả năng tối ưu hóa các công việc khối văn phòng
* Thiết kế tốt thùng hàng vận chuyển để hàng hóa có trạng thái vận chuyển tốt nhất.

1. Phạm vi kinh doanh:

* Giai đoạn 1: phát triển trong khu vực Hà Nội
* Giai đoạn 2: phát triển 4 khu vực trọng điểm bao gồm Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh
* Giai đoạn 3: nếu khả thi, móc nối để phát triển toàn quốc

1. Lợi thế cạnh tranh để khách hàng tin tưởng:

* Có khung giờ rõ ràng, chủ động được thời gian giao nhận trong khoảng thời gian nhỏ
* Có thể đặt đơn online loại bỏ được thủ tục lạc hậu
* Cải thiện dịch vụ, đặt lời ích khách hàng đi đầu
* Chi phí rõ ràng, được tính toán tự động
* Tư vấn trực tiếp, mở tài khoản sau khi xác nhận thông tin để tư vấn, hỗ trợ dịch vụ tốt nhất
* Giao hàng cả ngày lẫn đêm, cả ngày nghỉ

1. Đạt được những mục tiêu trên, lĩnh vực kinh doanh sẽ được nổi bật lên thị trường trong thời gian dài hạn

II, khách hàng

1. Khách hàng gồm những đối tượng